BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học: **CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

1.2 Mã môn học: **SWOR3307**

1.3 Khoa/Ban phụ trách: Khoa XHH – CTXH - ĐNA

1.4 Số tín chỉ: **03** LT (03LT/0TH)

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn Công tác xã hội với Người khuyết tật cung cấp một hệ thống kiến thức và những kỹ năng cơ bản liên quan đến khuyết tật nhằm chuẩn bị và tạo cơ hội cho học viên công tác xã hội giao tiếp, hỗ trợ và cùng làm việc giúp giải quyết các vấn đề khó khăn người khuyết tật gặp phải.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung:

Môn học này sẽ giúp cho người học có kiến thức tổng quát về các dạng khuyết tật, cơ sở lý luận và pháp lý, cũng như phương pháp tiếp cận, làm việc với và vì người khuyết tật

Mục tiêu cụ thể:

Sau khi hoàn tất môn học này, người học có thể:

3.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm có liên quan đến NKT, các dạng tật, nguyên nhân và hậu quả của KT
- Mô tả được thực trạng đời sống của NKT
- Tóm tắt các văn bản, quy định liên quan đến KT

- Liệt kê được các lý thuyết, phương pháp tiếp cận và những lãnh vực thực hành công tác xã hội với NKT

3.1.2. Kỹ năng :

- Nhận diện các biểu hiện của các dạng tật
- Phân tích các mô hình can thiệp trong lãnh vực khuyết tật và các tình huống, các ví dụ cụ thể
- Vận dụng lý thuyết, kỹ năng vào những trường hợp cụ thể hỗ trợ người khuyết tật, và gia đình họ.

3.1.3. Thái độ:

- Tôn trọng phẩm giá và quyền của NKT.
- Đối xử bình đẳng đối với NKT và gia đình của họ.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1	**Tổng quan về khuyết tật**	1.1. Các khái niệm có liên quan đến khuyết tật - Khiếm khuyết - Khuyết tật - Tàn tật 1.2. Phân loại, nhận diện và đặc điểm các dạng tật - KT vận động - KT nghe, nói - KT nhìn - KT thần kinh, tâm thần - KT trí tuệ - KT khác 1.3. Nguyên nhân – hậu	**8**	5	3		UNFPA. 2011. *Người Khuyết tật ở Việt nam: Một số kết quả chủ yếu từ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt nam 2009.* Hà nội

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		quả của KT - Nguyên nhân - Hậu quả 1.4. Số liệu và thực trạng đời sống người khuyết tật - Trên thế giới - Tại Việt nam					
2	**Nhu cầu, rào cản, vấn đề tiếp cận và tạo điều kiện thích hợp cho NKT**	2.1. Nhu cầu của NKT - Nhu cầu được yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ - Nhu cầu học tập vui chơi và giải trí - Nhu cầu giao lưu và kết bạn - Nhu cầu học nghề và có việc làm ổn định - Nhu cầu Tham gia vào các hoạt động tại cộng đồng - Nhu cầu được cung cấp thông tin, được tiếp cận với chương trình và chính sách xã hội 2.2. Những rào cản đối với NKT - Rào cản về thái độ - Rào cản về môi trường kiến trúc	**4**	3	1		Michael Oliver. 1991. *Social Work- Disabled People and Disabling Environments*. Jessica Kingsley Publishers.

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		- Rào cản về công nghệ thông tin và truyền thông - Rào cản về thể chế 2.3. Vấn đề tiếp cận và tạo điều kiện thích hợp cho NKT - Vấn đề tiếp cận - Vấn đề tạo điều kiện thích hợp cho NKT					
3	**Cơ sở pháp lý và các tổ chức bảo vệ người khuyết tật**	3.1. Cơ sở pháp lý - Các văn bản quốc tế - Các văn bản quốc gia 3.2. Các tổ chức bảo vệ NKT - Các tổ chức NKT trên thế giới - Các tổ chức NKT tại VN	**4**	3	1		Các văn bản pháp luật như Công ước về quyền của NKT, Luật NKT 2010, Nghị định 28/2012/NĐ-CP, Nghị định 136/2013/NĐ-CP, Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC
4	**Giao tiếp và hỗ trợ người khuyết tật**	4.1. Tổng quát giao tiếp với người khuyết tật - Việc sử dụng ngôn từ - Những nguyên tắc căn bản 4.2. Kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ các dạng khuyết tật khác nhau - Giao tiếp và hỗ trợ người	**4**	2	2		

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		khiếm thị - Giao tiếp và hỗ trợ người khiếm thính - Giao tiếp và hỗ trợ NKT vận động trong di chuyển					
5	**Công tác xã hội trong lãnh vực khuyết tật**	5.1. Các mô hình can thiệp - Mô hình từ thiện - Mô hình y tế - Mô hình xã hội 5.2. Một số lý thuyết, phương pháp tiếp cận nền tảng - Thuyết tăng quyền lực - Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền - Phương pháp tiếp cận dựa trên điểm mạnh và xây dựng nội lực 5.3. Mục tiêu và các nguyên tắc căn bản trong công tác xã hội với NKT - Mục tiêu - Các nguyên tắc chung 5.4. Lãnh vực thực hành công tác xã hội với NKT - Công tác giáo dục và dạy nghề - Công tác chăm sóc sức khoẻ và phục hồi chức	**10**	5	5		- ILO. 2010. *Báo cáo Khảo sát về Đào tạo nghề và Việc làm cho Người Khuyết tật.* - ILO. 2004. *Hướng tới Cơ hội Việc làm Bình đẳng cho Người Khuyết tật thông qua Hệ thống Pháp luật*

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		năng thể chất - Công tác phục hồi chức năng xã hội - Công tác biện hộ và vận động - Công tác hỗ trợ gia đình có NKT 5.5. Nhân viên xã hội trong lãnh vực KT - Vai trò - Phẩm chất - Kiến thức và kỹ năng cần có					
6	**Quản lý trường hợp với người khuyết tật**	6.1. Tổng quát về quản lý trường hợp với NKT - Định nghĩa - Mục đích - Công việc của người quản lý trường hợp - Một số hướng dẫn cho việc quản lý trường hợp 6.2. Tiến trình quản lý trường hợp với NKT - Xây dựng tương quan và đánh giá nhu cầu - Lập kế hoạch hỗ trợ - Thực hiện kế hoạch chuyển gửi thân chủ - Theo dõi, giám sát - Lượng giá và kết thúc	**15**	8	7		

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		6.3. Một số công cụ và kỹ năng chuyên biệt trong quản lý trường hợp với NKT - Công cụ - Kỹ năng					

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

5.1. Tài liệu chính

- Công tác xã hội với người khuyết tật / Nguyễn Thụy Diễm Hương. - Lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, 2014

5.2. Tài liệu tham khảo

- Các văn bản pháp luật như Công ước về quyền của NKT, Luật NKT 2010, Nghị định 28/2012/NĐ-CP, Nghị định 136/2013/NĐ-CP, Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC
- ILO. 2010. *Báo cáo Khảo sát về Đào tạo nghề và Việc làm cho Người Khuyết tật (http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_157938.pdf)*
- ILO. 2004. *Hướng tới Cơ hội Việc làm Bình đẳng cho Người Khuyết tật thông qua Hệ thống Pháp luật*
- UNFPA. 2011. *Người Khuyết tật ở Việt nam: Một số kết quả chủ yếu từ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt nam 2009.* Hà nội (http://vietnam.unfpa.org/sites/asiapacific/files/pub-pdf/Factsheet_Disability_Vie.pdf)
- Michael Oliver. 1991. *Social Work- Disabled People and Disabling Environments*. Jessica Kingsley Publishers.

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Quy định thang điểm : 10

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Kiểm tra giữa kỳ thông qua bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm + sự tham gia	30%
2	Thi cuối kỳ: Tự luận	70%

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4.5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Giới thiệu chương trình học, và những quy định, các bài tập và hình thức kiểm tra Chương 1: Tổng quan về khuyết tật 1.1. Các khái niệm có liên quan đến khuyết tật 1.2. Phân loại, nhận diện và đặc điểm của các dạng tật	
2	Buổi 2	Chương 1: Tổng quan về khuyết tật (tt) 1.3. Nguyên nhân – hậu quả của KT 1.4. Số liệu và thực trạng đời sống người khuyết tật	
3	Buổi 3	Chương 2: Nhu cầu, rào cản, vấn đề tiếp cận và tạo điều kiện thích hợp cho NKT	
4	Buổi 4	Chương 3: Cơ sở pháp lý và các tổ chức bảo vệ người khuyết tật	
5	Buổi 5	Chương 4: Giao tiếp và hỗ trợ người khuyết tật	
6	Buổi 6	Chương 5: Công tác xã hội trong lãnh vực khuyết tật 5.1. Các mô hình can thiệp 5.2. Một số lý thuyết, phương pháp tiếp cận nền tảng 5.3. Mục tiêu và các nguyên tắc căn bản trong công tác xã hội với NKT	
7	Buổi 7	Chương 5: Công tác xã hội trong lãnh vực khuyết tật (tt) 5.4. Lãnh vực thực hành công tác xã hội với NKT 5.5. Nhân viên xã hội trong lãnh vực KT Chương 6: Quản lý trường hợp với NKT	
8	Buổi 8	Chương 6: Quản lý trường hợp với NKT 6.1. Tổng quát về quản lý trường hợp với NKT	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
9	Buổi 9	Chương 6: Quản lý trường hợp với NKT 6.2. Tiến trình quản lý trường hợp với NKT	
10	Buổi 10	Chương 6: Quản lý trường hợp với NKT 6.3. Một số công cụ và kỹ năng chuyên biệt trong quản lý trường hợp với NKT	

8. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

- Họ và tên : NGUYỄN THỤY DIỄM HƯƠNG
- Chức danh, học hàm, học vị : Giảng viên – Thạc sĩ

PHỤ TRÁCH KHOA

HÀ MINH TRÍ